

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 22 – 01 – 2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoài Yên.

2. Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 339/2024/TLST - HNGĐ ngày 14/11/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Chúc M, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp 4, xã Phong Thạnh T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quang T, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp Rạch C, xã Rạch C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Bùi Thị Chúc M và anh Lê Quang T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Rạch C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào năm 2019. Theo chị M trình bày, thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng sau đó, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên chị và anh T đã sống ly thân từ 05 năm nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai, hiện chị không còn tình cảm với anh T nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung, chị M khai chị và anh T chung sống với nhau có 02 người con chung là Lê Trang Anh, sinh ngày 16/8/2016 và Lê Quan Anh, sinh ngày 28/8/2017. Hiện các con đang chung sống với chị M nên khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi các con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị M khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Quang T (bị đơn), tuy đã được Thông báo, triệu tập họp lệ nhưng anh không đến Tòa, cũng không gửi văn bản đề nghị kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Chúc M (nguyên đơn). Riêng chị M đã có lời khai và nộp đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 04/12/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử họp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Riêng nguyên đơn đã có lời khai và nộp đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do hiện đang làm thuê cho doanh nghiệp, việc xin nghỉ phép, đi lại khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do bị đơn không trực tiếp đến Tòa, không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên lời trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân được chấp nhận. Cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn, nếu Tòa án không giải quyết cho ly hôn thì nguyên đơn cũng không tiếp tục chung sống với bị đơn. Do đó, có căn cứ để nhận định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về con chung là Lê Trang Anh, sinh ngày 16/8/2016 và Lê Quan Anh, sinh ngày 28/8/2017. Hiện các con đang chung sống với nguyên đơn nên khi ly hôn, nguyên đơn có yêu cầu được nuôi con và không đặt ra yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Do bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nên chưa đủ cơ sở để khẳng định việc giao con cho bị đơn nuôi dạy sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con. Hơn nữa, việc ly hôn giữa các đương sự đã phần nào xáo trộn đến cuộc sống bình thường, tâm lý của con trẻ trong khi các con đang chung sống với nguyên đơn đã ổn định. Vì vậy, cần hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tâm lý, cuộc sống của các con nên tiếp tục giao các con cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng nguyên đơn không đặt ra yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào các Điều 144, 147, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Chúc M về việc xin ly hôn anh Lê Quang T.

- Về con chung là Lê Trang Anh, sinh ngày 16/8/2016 và Lê Quan Anh, sinh ngày 28/8/2017. Hiện các con đang chung sống với chị Bùi Thị Chúc M nên khi ly hôn, tiếp tục giao các con cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra yêu cầu anh Lê Quang T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Quang T có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Bùi Thị Chúc M khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Bùi Thị Chúc M phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 08/7/2024, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003684 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Rạch C,
H. Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân

